

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày 22 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH

- **THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nam
2. Ông Nguyễn Văn Bảy

- **Thư ký phiên tòa:** bà Đặng Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Hoàng Minh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2022/TLST - HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Văn H**, sinh ngày: 27/8/1994, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu TB2, phường TA, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn V và bà Hoàng Thị B; vợ: Lý Thị Th; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/12/2021, hiện đang tạm giam tại NH tạm giữ Công an thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Trọng M**, sinh ngày 20/6/1995, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn TMA, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Tr và bà Lê Thị H; vợ: Trần Hoa L; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/12/2021, hiện đang tạm giam tại NH tạm giữ Công an thị xã ĐT. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Trường Gi**, sinh ngày 12/02/1993, tại thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 1, khu 8, phường VD, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Tr và bà Bùi Thị Kim D; vợ: Đinh Thùy Tr; có 03 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: không có; tiền sự: ngày 05/01/2021, bị Công an thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; nhân thân: ngày 22/3/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm, xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 07/02/2018, đã chấp hành

xong bản án; bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/12/2021, hiện đang tạm giam tại NH tạm giữ Công an thị xã ĐT. Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Bách Th**, sinh ngày 05/6/1993, tại thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: tổ 19, khu 4, phường VD, tHnh phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bách Th và bà Nguyễn Thị Ph; vợ: Nguyễn Thị Minh H; có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/12/2021, hiện đang tạm giam tại NH tạm giữ Công an thị xã ĐT. Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 25/01/1998, tại tHnh phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu 5A, phường VD, tHnh phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh và bà Phạm Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: ngày 05/01/2021, bị Công an tHnh phố UB, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; nhân thân: ngày 22/3/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 22/9/2018, đã chấp hành xong bản án; bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Nông Thị Tổ Tr, sinh năm 2003; địa chỉ: thôn 9, xã Ea, huyện Ea, tỉnh Đắc Lắc. Vắng mặt

+ Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn NL, xã TB, huyện LB, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

+ Anh Ngô Văn L, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn TMB, xã BK, TX ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

+ Anh Ngô Văn L, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn TMB, xã BK, TX ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Anh Đỗ Công B, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn BS, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

- *Người chứng kiến:*

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; địa chỉ: thôn PN, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

+ Ông Đoàn Chiến K, sinh năm 1955; địa chỉ: khu TB2, phường TA, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng M, Nguyễn Bách Th, Nguyễn Trường Gi và Nguyễn Văn H là bạn quen biết xã hội. Khoảng 08 giờ ngày 21/12/2021, Gi và H rủ nhau đi từ tHnh phố UB đến xã BK, thị xã ĐT để mua cây cảnh về bán vào dịp Tết nguyên đán 2022. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, do biết M, Th nH ở xã BK nên Gi, H rủ M, Th ra khu vực cổng chợ xã BK để uống bia. Sau khi uống bia xong, H

ra ngoài đi vệ sinh; còn M, Th, Gi rủ nhau đi hát Karaoke và thống nhất mua ma túy về sử dụng, hết bao nhiêu tiền sẽ chia đều cho cả ba, riêng H không phải góp tiền. Khi H quay vào thì được M, Gi, Th rủ đi hát Karaoke, thì H đồng ý, rồi cả bốn cùng đi đến quán Karaoke Lợi Hiếu thuộc thôn PN, xã BK, thị xã ĐT để hát. Trên đường đi, M gọi điện thoại di động cho Cao Văn Hnh hỏi mua 02 (hai) viên ma túy (keo), loại MDMA và 02 (hai) gam ma túy, loại Ketamine thì Hnh đồng ý bán và báo giá 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng), đồng thời Hnh trực tiếp đọc số tài khoản ngân Hng của Hnh cho M để M cHển tiền. Thỏa thuận xong, Hnh đưa cho Cao Văn H (là bạn xã hội) 01(một) vỏ bao thuốc lá, bên trong có 02 (hai) viên ma túy (keo), loại MDMA và 01 (một) túi nilon chứa chất ma túy, loại Ketamine, đồng thời gửi số điện thoại di động của M cho H rồi bảo H liên hệ với M để giao ma túy.

Khi vào quán Karaoke Lợi Hiếu, M đi vào quầy lễ tân gặp anh Ngô Văn L (là con ông Ngô Văn L1 - chủ sở hữu quán Karaoke Lợi Hiếu) thuê phòng hát VIP102; còn Th, Gi, H ngồi chờ tại bàn uống nước ngoài sân. Thuê phòng xong, M gọi điện thoại cho anh Đỗ Công B thuê 02 (hai) nữ nhân viên đến để phục vụ rót bia và hát cùng. Sau đó, M bảo H đi mượn đĩa sứ để làm dụng cụ sử dụng ma túy, H đi ra quầy lễ tân gặp và hỏi anh Long mượn được một chiếc đĩa sứ, H nói với anh Long mượn đĩa để đựng đồ khô, rồi mang ra để trên mặt bàn uống nước ngoài sân và bảo Th ***“Tí anh cầm vào nhế”***. Lúc này, M nói đã gọi 02 (hai) nữ nhân viên đến phục vụ rót bia và hát cùng, tất cả hiểu ý sẽ cùng cho các nữ nhân viên này sử dụng ma túy. Sau đó, M, Gi, Th và H đi vào phòng hát VIP102, Th cầm chiếc đĩa vào phòng đặt trên mặt bàn đầu tiên bên phải từ cửa vào rồi cùng nhau nghe nhạc, uống bia. Khoảng 15 phút sau, M nhận được điện thoại của H hỏi ở đâu để H đến giao ma túy thì M bảo H mang ma túy đến cổng quán Karaoke Lợi Hiếu. M đi ra cổng quán chờ một lúc thì H đến đưa cho M 01(một) vỏ bao thuốc lá, M mở ra xem thì thấy bên trong có 02 (hai) viên ma túy (keo), loại MDMA và 01(một) túi nilon chứa chất ma túy, loại Ketamine. M cầm ma túy vào trong phòng hát đặt túi nilon chứa chất ma túy, loại Ketamine lên mặt bàn cạnh chiếc đĩa sứ; còn 02 (hai) viên ma túy (keo), loại MDMA, M sử dụng ½ viên và chia cho Gi, Th, H mỗi người ½ viên để sử dụng. Sau đó, Gi dùng bật lửa hơi nóng đĩa sứ rồi đổ ma túy, loại Ketamine trong túi nilon ra đĩa và vớt vỏ túi nilon xuống nền phòng hát, Gi dùng quân bài tú lơ khơ (át bích) để xào ke, kẻ tHnh từng đường, rồi lấy tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) cuộn tHnh ống hút, dùng vỏ đầu lọc thuốc lá để cố định hai đầu ống lại. Gi để ống hút và lá bài trên mặt đĩa, đặt đĩa trên mặt bàn rồi Gi, Th, M và H tự sử dụng bằng cách dùng ống hút hít 02 (hai) đường ma túy vào mũi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, có 02 (hai) nữ nhân viên gồm: chị Hoàng Thị Ba và chị Nông Thị Tố Tr đi vào phòng để phục vụ. M, Gi, Th, H đều hiểu ý nhau cho chị B, chị Tr cùng sử dụng ma túy để ***“Sung”*** trong quá trình hát, nhảy theo nhạc và phục vụ. Tuy nhiên, khi vừa vào phòng hát chị B có đi ra ngoài để vệ sinh cá nhân, lúc này trong phòng hát còn chị Tr ngồi cạnh H để phục vụ. H cầm đĩa ma túy Ketamine mời Tr sử dụng, Tr đồng ý rồi cầm ống hút hít 02(hai) đường Ketamine vào mũi. Tr sử dụng ma túy xong, M cầm đĩa ma túy đặt trên mặt bàn thứ hai bên phải từ cửa vào. Sau đó, chị B đi vào phòng cùng

chị Tr rót bia, chọn nhạc và nhảy cùng những người trong phòng, khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày Th đi ra bàn uống nước ngoài sân ngồi nghỉ.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thị xã ĐT kiểm tra quán Karaoke Lợi Hiếu, phát hiện Th đang ngồi tại bàn uống nước ngoài sân có biểu hiện sử dụng ma túy; tiếp tục kiểm tra tại phòng VIP 102 đang mở nhạc với âm lượng cao, trong phòng có M, Gi, H, các chị Tr và B.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại mặt bàn thứ 2 bên phải từ cửa vào 01 (một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn, kích thước 18,5cm, trên đĩa có chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, loại Ketamine và 01 (một) lá bài tú lơ khơ (át bích), 01 (một) ống hút cuộn từ tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng); thu tại nền phòng hát dưới chân bàn này 01 (một) vỏ túi nilon kích thước (03x03)cm, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, loại Ketamine. Ngoài ra, còn thu giữ của Nguyễn Bách Th 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, gắn 02 sim số 0988.224.088, 0902.199.255 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, gắn 02 sim số 0962.888.444, 0962.210.210; thu giữ của Nguyễn Trọng M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, gắn sim số 0354.406.789; thu giữ của Nguyễn Trường Gi 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, gắn sim số 0967.583.999; thu giữ của Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, gắn sim số 0966.974.044; thu giữ của chị Nông Thị Tố Tr 01 (một) điện thoại Iphone 6, màu vàng, gắn sim số 0327.868.946; thu giữ của chị Hoàng Thị B 01 (một) điện thoại Iphone 6 plus, màu xám, gắn sim số 0967.605.442.

Tiếp đến, vào khoảng 18 giờ 20 phút (cùng ngày 21/12/2021), tại cổng Công ty gạch Đất Việt thuộc khu TB2, phường TA, thị xã ĐT, Công an thị xã ĐT phát hiện, bắt quả tang Cao Văn H có Hnh vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với mục đích để bán cho người khác. Vật chứng thu giữ: Thu tại lòng bàn tay phải H đang cầm 01 (một) túi nilon, kích thước (3x3)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Ngoài ra, còn thu giữ của H 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng, gắn sim số 0865.546.261.

Tại bản kết luận giám định số 99/KLGĐ ngày 30/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chất bột màu trắng dạng vệt (ký hiệu M1, M2, M3, M5) dính trên mặt đĩa sứ, trên lá bài, trên tờ tiền Việt Nam loại 20.000đ có mã số hiệu MK20788411 và trong 01 (một) túi nilon kích thước (3x3)cm đều là ma túy, loại Ketamine, dạng vệt không xác định được khối lượng; chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M4) trong 01 (một) túi nilon kích thước (08x13,5)cm là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,175gam (không phẩy một bảy lăm gam).

Tại bản kết luận giám định số 99A/KLGĐ ngày 30/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của Cao Văn H ngày 21/12/2021 là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,464 gam (không phẩy bốn sáu bốn gam).

(Ketamine nằm trong danh mục III, STT: 35 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Bn Hnh các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Tại bản kết luận giám định số 670/KLGĐ-MT và 670A/KLGĐ-MT cùng ngày 24/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng ninh, kết luận: “Mẫu nước

tiêu gửi giám định của Nguyễn Bách Th, Nguyễn Trọng M, Nguyễn Trường Gi, Nông Thị Tố Tr và Hoàng Thị B đều tìm thấy chất ma túy Ketamine và sản phẩm cHể hóa của Ketamine là Norketamine, Dehydronorketamine. Mẫu nước tiểu gửi giám định của Nguyễn Văn H tìm thấy ma túy MDMA và Ketamine, tìm thấy sản phẩm cHể hóa của Ketamine là Norketamine, Dehydronorketamine. Mẫu nước tiểu gửi giám định của Cao Văn H không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm cHể hóa.

Tại bản kết luận giám định số 110/KLGĐ ngày 31/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 01 tờ tiền giấy bạc Việt Nam loại 20.000 đồng, có mã hiệu MK 20788411 là tiền thật.

Căn cứ kết quả điều tra, (cùng ngày 21/12/2021), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT đã bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trọng M, Nguyễn Bách Th, Nguyễn Trường Gi và Nguyễn Văn H.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 và 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus. Quá trình điều tra, xác định không liên quan đến Hnh vi phạm tội. Ngày 21/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu là chị Nông Thị Tố Tr và chị Hoàng Thị B.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa Cao Văn H, Nguyễn Bách Th, Nguyễn Trường Gi và Nguyễn Văn H đã khai nhận Hnh vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy Ketamine bị thu giữ khi bắt quả tang, Cao Văn H khai do Cao Văn Hnh đưa cho H mang đi bán cho đối tượng đặt mua ma túy và Hnh gửi số điện thoại của người này cho H để liên lạc. Sau đó, H gọi điện thoại cho người này thì được hẹn mang đến công Công ty gạch Đất Việt để giao ma túy. Khi H đang chờ người mua đến nhận ma túy thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Ngoài ra, tại phiên tòa:

Bị cáo Cao Văn H khai: Bị cáo và Cao Văn Hnh là anh em quan hệ ngoài xã hội, anh Hnh thỉnh thoảng có cho bị cáo sử dụng ma túy cùng. Nên ngày 21/12/2021, Hnh nhờ bị cáo mang ma túy đi bán hộ Hnh, bị cáo đồng ý. Lần thứ nhất, vào khoảng 14 giờ 30 phút, Hnh gọi cho bị cáo đến lấy ma túy giao cho khách tại quán karaoke Lợi Hiếu. Bị cáo mang ma túy đến giao và không thu tiền (vì anh Hnh đã nhận tiền trước). Lần thứ hai, khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, anh Hnh gọi bị cáo đến lấy ma túy đi bán cho khách. Địa điểm giao tại công công ty gồm Đất Việt và dặn bị cáo lấy tiền của người mua là 1.000.000đ (một triệu đồng). Bị cáo chưa kịp giao ma túy cho khách thì bị Công an bắt giữ. Bị cáo không biết những người mua ma túy mà chỉ liên hệ qua số điện thoại Hnh gửi cho bị cáo. Bị cáo bán ma túy hộ Hnh, Hnh không trả tiền hay hứa hẹn sẽ trả tiền công cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trọng M khai: trưa ngày 21/12/2021, sau khi ăn trưa và uống bia cùng nhau xong, bị cáo cùng Gi, Th bàn bạc, thống nhất rủ nhau đi hát karaoke, mua ma túy sử dụng và gọi nhân viên đến hát cho sử dụng cùng. Do H không có tiền nên cả nhóm thống nhất H không phải góp tiền. Trên đường đi đến quán hát, bị cáo gọi điện cho Hnh để hỏi mua 02 (hai) gam ketamin và 02 (hai) viên kẹo với số tiền 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Bị cáo cHể tiền vào tài khoản cho Hnh rồi bảo Hnh mang ma túy đến quán karaoke cho bị cáo. Bị cáo gọi điện thoại cho Bằng thuê hai nhân viên đến phục vụ, sau đó mới báo cho Gi, Th và H biết. Mọi người đều đồng ý. Sau đó, bị cáo bảo H ra quầy lễ tân lấy 01

(một) chiếc đĩa sứ để mang vào phòng đánh ke. H mang đĩa ra để trên mặt bàn đá, do có điện thoại nên bảo Th mang đĩa vào phòng hát. Khi vào phòng, bị cáo cùng mọi người mới chỉ mở nhạc để nghe. Một lúc sau có người mang ma túy đến cửa quán karaoke giao cho bị cáo. Bị cáo tự bẻ ½ viên kẹo sử dụng trước, còn lại chia cho H, Gi, Th mỗi người ½ viên. Tiếp đó, Gi đánh ke rồi đặt đĩa ke lên mặt bàn cùng ông hút cho mọi người cùng sử dụng. Khoảng một lúc sau, có 02 (hai) nhân viên do bị cáo gọi đến đi vào phòng. Một nhân viên để đồ trên nóc loa đi ra ngoài, còn một nhân viên ở lại thì H cầm đĩa ke trên mặt bàn và mời nhân viên này sử dụng. Mọi người cùng nghe nhạc và nhảy trong phòng, chỉ có mình Th ra ngoài sân ngồi. Một lúc sau bị công an đến kiểm tra, yêu cầu về trụ sở làm việc.

Bị cáo Nguyễn Trường Gi khai: sau khi sử dụng ½ viên kẹo M đưa, bị cáo lấy tờ tiền 20.000 đồng trong túi quần, cuộn lại tHnh ông hút, cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá. Bị cáo dùng bật lửa có sẵn trong phòng để hơi nóng đĩa, đồ ketamin từ túi ra đĩa, lấy quân bài tú lơ khơ ra rồi miết M xuống mặt đĩa để nghiền nhỏ, sau đó kẻ ke tHnh từng đường, rồi đặt đĩa ke lên mặt bàn cho mọi người tự sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Bách Th khai: trong lúc mọi người chờ phòng hát, M bảo H ra quầy lễ tân lấy đĩa sứ để sử dụng ketamin. H lấy đĩa sứ và bảo bị cáo mang vào phòng, bị cáo cầm vào phòng đặt lên mặt bàn đầu tiên bên phải. Bị cáo có sử dụng ½ viên kẹo và 02 đường ke. Sau đó, bị cáo thấy mệt nên đi ra ngoài sân ngồi, mọi người vẫn hát trong phòng thì bị lực lượng công an kiểm tra Hnh chính.

Bị cáo Nguyễn Văn H khai: bị cáo không biết M, Gi và Th bàn bạc mua ma túy về sử dụng khi nào. Nhưng khi M bảo bị cáo vào lễ tân mượn đĩa sứ, bị cáo nhận thức được sẽ sử dụng ma túy và tự hiểu, sau khi hát, sử dụng ma túy xong thì hết Bo nhiều tiền sẽ cùng góp tiền với mọi người. Bị cáo sử dụng ½ viên kẹo và hai đường ke. Sau đó, khi nhân viên đến, bị cáo mang đĩa ke đến mời nhân viên tên Tr cùng sử dụng. Còn một nhân viên nữa lúc đó ra ngoài, bị cáo không mời và cũng không ai mời nhân viên đó sử dụng ma túy.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị Tố Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: chị là nhân viên phục vụ tại các quán karaoke trên địa bàn thị xã ĐT. Khoảng 15 giờ 30 ngày 21/12/2021 anh Bằng là quản lý của chị bảo chị và chị Hoàng Thị B đến quán karaoke Lợi Hiếu để phục vụ. Khi chị và chị B đến nơi thì thấy trong phòng hát có 04 (bốn) nam thanh niên đang nghe nhạc M. Chị B để áo khoác trên loa rồi ra ngoài đi vệ sinh. Lúc này có thanh niên tên M rủ chị “có chơi không”, chị hiểu ý là hỏi chị có chơi ma túy, Gi cũng có ý muốn rủ chị dùng ma túy không nhưng chị không trả lời. Sau đó, H ra bàn đầu tiên gần cửa ra vào cầm đĩa ke và ông hút mời chị sử dụng. Chị sử dụng một đường ke bằng cách dùng ông hút để hít vào mũi. Sau đó chị đặt đĩa ke lên mặt bàn rồi ra ghế ngồi. Chỉ có một thanh niên (sau chị biết tên Th) không có ý định rủ chị sử dụng ma túy. Chị thấy mọi người trong phòng đều sử dụng ma túy, chỉ có chị B đi ra ngoài thì không sử dụng và cũng không thấy ai mời B sử dụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: khi đến quán hát cùng chị Tr, chị ra ngoài đi vệ sinh. Lúc sau vào thì cùng nhảy và nghe nhạc với mọi người.

Không có ai mời chị sử dụng ma túy và chị cũng không sử dụng ma túy cùng mọi người. Do đi phục vụ quán hát nên nếu khách mời thì chị mới sử dụng. Gần đây nhất là vào ngày 20/12/2021 chị có sử dụng do được khách mời nhưng vì phục vụ nhiều nơi nên chị không nhớ đã sử dụng ma túy ở đâu, cùng với ai.

Người chứng kiến bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: chiều ngày 21/12/2021, bà được công an mời đến cơ sở kinh doanh karaoke Lợi Hiếu để chứng kiến lực lượng công an kiểm tra Hnh chính phòng VIP 102. Trong phòng có 05 (năm) thanh niên mở nhạc với âm lượng cao. Phát hiện thu giữ trên mặt bàn 01 (một) đĩa sứ màu trắng hình tròn, trên mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Ngoài ra còn có 01 (một) thanh niên đang ngồi ghế bên ngoài sân. Lực lượng công an đã niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định và đưa tất cả thanh niên trên về trụ sở để làm việc.

Người chứng kiến ông Đoàn Chiến K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: khoảng 18 giờ 45 phút ngày 21/12/2021, ông được mời đến cổng Công ty gạch Đất Việt chứng kiến việc lực lượng công an bắt quả tang 01 (một) nam thanh niên có Hnh vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Phát hiện và thu giữ tại lòng bàn tay phải của nam thanh niên 01 (một) gói nilon màu trắng nghi là ma túy. Nam thanh niên khai tên Cao Văn H, túi nilon là ma túy ketamin do Cao Văn Hnh đưa cho để mang bán cho một thanh niên không quen biết, Hnh gửi số điện thoại cho H để liên lạc giao ma túy. Sau đó lực lượng công an đã tiến Hnh lập biên bản, niêm phong vật chứng theo quy định.

Bản cáo trạng số 48/CT - VKS - ĐT ngày 29 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh đã Quyết định: truy tố bị cáo Cao Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Trọng M, Nguyễn Trường Gi, Nguyễn Bách Th và Nguyễn Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực Hnh quyền công tố và luận tội có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Cao Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Trọng M, Nguyễn Trường Gi, Nguyễn Bách Th và Nguyễn Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về trách nhiệm hình sự,

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Cao Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/12/2021

- Căn cứ: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng M từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/12/2021.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Gi từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/12/2021.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/12/2021.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Bách Th từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/12/2021.

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp, đề nghị áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a, b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 99/KLGD ngày 30/12/2021 và 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 99A/KLGD ngày 30/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, được niêm phong bằng các dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Bùi Trọng Qu, Nguyễn Văn Th; 02 sim điện thoại số 0865.546.261 và 0354.406.789

+ Tịch thu, sung vào ngân sách NH nước: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 110/KLGD ngày 31/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, được niêm phong bằng các dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Thế; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng của bị cáo Cao Văn H và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng của bị cáo Nguyễn Trọng M.

+ Trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng gắn sim số 0967.583.999 của bị cáo Nguyễn Trường Gi; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, gắn 02 (hai) sim số 0988.224.088; 0902.199.255 và 01 (một) điện thoại Nokia, màu đen, gắn 02 (hai) sim số 0962.888.444; 0962.210.210 của bị cáo Nguyễn Bách Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng gắn sim số 0966.974.444 của bị cáo Nguyễn Văn H.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng: Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, kiểm sát viên thu thập và Hình vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Hình vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Cao Văn H, Nguyễn Trọng M, Nguyễn Trường Gi, Nguyễn Bách Th và Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với nhau, với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác; với Biên bản kiểm tra Hình chính do Công an thị xã ĐT lập hồi 16 giờ 45 phút ngày 21/12/2021; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường TA lập hồi 18 giờ 50 phút ngày 21/12/2021, với biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 21/12/2021 tại thôn Phú Ninh, xã BK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, phù hợp với kết luận giám định mẫu nước tiểu thu giữ của các đối tượng, với vật chứng thu giữ của các bị cáo, với kết luận giám định mẫu vật ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/12/2021, tại khu vực công quán Karaoke Lợi Hiếu thuộc thôn Phú Ninh, xã BK, thị xã ĐT, Cao Văn H có Hình vi giúp Cao Văn H bán trái phép cho Nguyễn Trọng M 02 (hai) viên ma túy, loại MDMA và 01 (một) túi nilon bên trong chứa ma túy, loại Ketamine với giá 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Khoảng 16 giờ 30 phút (cùng ngày 21/12/2021), tại phòng hát VIP102 của quán Karaoke Lợi Hiếu, Nguyễn Trọng M, Nguyễn Bách Th, Nguyễn Trường Gi và Nguyễn Văn H đã có Hình vi cung cấp trái phép chất ma túy cho chị Nông Thị Tố Tr (là người không nghiện ma túy) sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ, thu toàn bộ vật chứng.

Tiếp đến, vào hồi 18 giờ 20 phút (cùng ngày 21/12/2021), tại cổng Công ty gạch Đất Việt thuộc khu TB2, phường TA, thị xã ĐT, Cao Văn H có Hình vi tàng trữ trái phép 0.464 gam ma túy, loại Ketamine mục đích để bán thì bị Công an thị xã ĐT phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hình vi của bị cáo Cao Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Hình vi của các bị cáo Nguyễn Trọng M, Nguyễn Trường Gi, Nguyễn Bách Th và Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố và kết luận về Hình vi phạm tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hình vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của NH nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết Hình vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức chấp pháp kém, nên vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo Cao Văn H, bản thân nghiện ma túy, còn mang ma túy đi bán hộ Cao Văn H. Các bị cáo Nguyễn Trọng M, Nguyễn Trường Gi, Nguyễn Bách Th và Nguyễn Văn H bất chấp pháp luật mua ma túy về sử dụng, đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác làm ảnh hưởng đến sức khỏe, đến nhân cách của người khác. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về Hình vi phạm tội của mình.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này, bị cáo Cao Văn H đồng phạm với bị cáo Cao Văn H và đã bị khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, do H hiện đang bỏ trốn và bị truy nã, nên không có lời khai tại cơ quan điều tra. Vì vậy, bị cáo

Cao Văn H phải chịu trách nhiệm độc lập về Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với Hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của các bị cáo Nguyễn Trọng M, Nguyễn Trường Gi, Nguyễn Bách Th và Nguyễn Văn H. Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Trọng M là người khởi xướng việc mua ma túy, rủ Nguyễn Trường Gi và Nguyễn Bách Th góp tiền ra mua ma túy để mọi người cùng sử dụng. Ngoài ra, M còn trực tiếp liên hệ với Cao Văn H mua ma túy, cHển tiền mua ma túy cho H, nhận ma túy và chia ma túy cho mọi người cùng sử dụng. Đồng thời, bị cáo còn là người chủ động liên hệ gọi hai nhân viên đến phục vụ. Do đó, bị cáo Nguyễn Trọng M có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Trường Gi, ngoài việc bàn bạc, góp tiền mua ma túy, còn là người trực tiếp xào ke cho mọi người sử dụng. Bị cáo Nguyễn Văn H mặc dù không được bàn bạc mua ma túy, không góp tiền mua ma túy nhưng khi biết có ma túy để sử dụng thì bản thân bị cáo đã tiếp nhận ý chí của các bị cáo M, Gi, Th và tự hiểu sẽ chung tiền mua ma túy sử dụng cùng các bị cáo. Đồng thời, bị cáo là người lấy đĩa sứ từ quầy lễ tân để ra bàn, mục đích dùng làm công cụ sử dụng ma túy, trực tiếp cầm đĩa ma túy mời chị Nông Thị Tố Tr sử dụng ma túy. Do đó, bị cáo Nguyễn Trường Gi và Nguyễn Văn H có vai trò ngang nhau và chịu mức hình phạt sau bị cáo M. Bị cáo Nguyễn Bách Th góp tiền theo sự bàn bạc của M, mang đĩa từ bàn ngoài sân vào phòng hát theo sự chỉ đạo của H nên giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân:

+ Các bị cáo Cao Văn H, Nguyễn Trọng M và Nguyễn Bách Th không có tiền án, tiền sự

+ Bị cáo Nguyễn Trường Gi: tiền sự: ngày 05/01/2021, bị Công an tHnh phố UB, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm Hành chính về Hành vi “Đánh bạc”; nhân thân: ngày 22/3/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm, xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 07/02/2018, đã chấp Hành xong bản án;

+ Bị cáo Nguyễn Văn H: tiền sự: ngày 05/01/2021, bị Công an tHnh phố UB, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm Hành chính về Hành vi “Đánh bạc”; nhân thân: ngày 22/3/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 22/9/2018, đã chấp Hành xong bản án;

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Cao Văn H, Nguyễn Trọng M, Nguyễn Trường Gi, Nguyễn Bách Th và Nguyễn Văn H tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Cao Văn H có ông nội Cao Văn Hải được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Nguyễn Trọng M có bà nội Nguyễn Thị Còn được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng B; bị cáo Nguyễn Trường Gi có bà nội Nguyễn Thị Mên được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng B và ông ngoại Bùi Xuân Nhường được tặng

thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo Nguyễn Văn H có bố là ông Nguyễn Văn Nhiên được tặng Bằng khen và H hiệu Thợ mỏ vẻ vang; bị cáo Nguyễn Bách Th có ông ngoại Nguyễn Đức Sơn là liệt sỹ; ông nội Nguyễn Bách Tòng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng B, bà nội Ngô Thị Bồng được tặng thưởng H chương kháng chiến hạng Nhì, được Chính phủ tặng bằng gia đình vẻ vang, do đó các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Bách Th, do bị M rủ rê nên đã đồng ý góp tiền để M mua ma túy về cùng sử dụng, cầm đĩa từ ngoài sân vào phòng theo sự chỉ đạo của bị cáo H. Bị cáo phạm tội lần đầu, giữ vai trò thứ yếu, gia đình có nhiều đóng góp cho cách mạng, nên cần áp dụng cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, Hạnh vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cũng như những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy phải có mức hình phạt tương xứng với Hạnh vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

+ Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cầm tàng trữ, lưu Hạnh; 02 (hai) sim điện thoại số 0865.546.261 và 0354.406.789; 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng và 01 (một) lá bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy;

+ 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) có mã số hiệu MK20788411; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng của bị cáo Cao Văn H và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng của bị cáo Nguyễn Trọng M liên quan đến Hạnh vi phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách NH nước.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng gắn sim số 0967.583.999 của bị cáo Nguyễn Trường Gi; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, gắn 02 (hai) sim số 0988.224.088; 0902.199.255 và 01 (một) điện thoại Nokia, màu đen, gắn 02 (hai) sim số 0962.888.444; 0962.210.210 của bị cáo Nguyễn Bách Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng gắn sim số 0966.974.444 của bị cáo Nguyễn Văn H không liên quan đến Hạnh vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Những tình tiết khác trong vụ án:

Trong vụ án này, bị cáo Cao Văn Hạnh đồng phạm với bị cáo Cao Văn H và đã bị khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, quá trình điều tra Hạnh bỏ trốn, không có mặt tại địa phương, do hết thời hạn điều tra không xác định được bị can đang ở đâu. Ngày 18/4/2022, Cơ quan điều tra đã Bn Hạnh Quyết định số 03 tách vụ án, đồng thời ra Quyết định truy nã đối với bị can Hạnh, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với ông Ngô Văn Lợi là chủ sở hữu quán Karaoke Lợi Hiếu và anh Ngô Văn Long (con trai ông Lợi) là quản lý quán. Quá trình điều tra xác định, ông L1 và anh L không biết việc M cùng các đồng phạm thuê phòng hát Karaoke để tổ chức sử dụng ma túy, nên không đề cập xử lý. Việc Ngô Văn L vẫn hoạt động kinh doanh quán hát Karaoke trong thời điểm cấm hoạt động kinh doanh để phòng chống dịch Covid- 19, Công an thị xã ĐT đã cHển hồ sơ đến Ủy Bn nhân dân thị xã ĐT để xử phạt vi phạm Hnh chính theo thẩm quyền.

Đối với đối tượng hện Cao Văn H đến công Công ty gạch Đất Việt để giao dịch mua, bán ma túy. Quá trình điều tra, chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của đối tượng này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy của chị Nông Thị Tố Tr. Ngày 08/3/2022, Công an thị xã ĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính.

Riêng chị Hoàng Thị B không được M cùng các đồng phạm mời sử dụng chất ma túy vào ngày 21/12/2021, tuy nhiên trước đó chị B có sử dụng ma túy, do những người không quen biết mời trong quá trình chị đi phục vụ tại một số quán hát (không nhớ rõ thời gian, địa điểm), nên trong mẫu nước tiểu gửi giám định tìm thấy chất ma túy Ketamine và sản phẩm cHển hóa của Ketamine là Norketamine, Dehydronorketamine. Ngày 08/3/2022, Công an thị xã ĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cao Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt Cao Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/12/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng M phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt Nguyễn Trọng M 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/12/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường Gi phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt Nguyễn Trường Gi 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/12/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt Nguyễn Văn H 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/12/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bách Th phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt Nguyễn Bách Th 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 99/KLGD ngày 30/12/2021 và 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 99A/KLGD ngày 30/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, được niêm phong bằng các dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Bùi Trọng Qu, Nguyễn Văn Th; 02 sim điện thoại số 0865.546.261 và 0354.406.789.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nH nước: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 110/KLGD ngày 31/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, được niêm phong bằng các dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Văn Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng của bị cáo Cao Văn H và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 promax màu vàng của bị cáo Nguyễn Trọng M.

+ Trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng gắn sim số 0967.583.999 của bị cáo Nguyễn Trường Gi; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng, gắn 02 (hai) sim số 0988.224.088; 0902.199.255 và 01 (một) điện thoại Nokia, màu đen, gắn 02 (hai) sim số 0962.888.444; 0962.210.210 của bị cáo Nguyễn Bách Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng gắn sim số 0966.974.444 của bị cáo Nguyễn Văn H.

(Tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 72 ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục thi Hình án dân sự thị xã ĐT).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Cao Văn H, Nguyễn Trọng M, Nguyễn Trường Gi, Nguyễn Bách Th và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự: các bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã ĐT;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã ĐT;
- NH tạm giữ Công an thị xã ĐT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS ĐT;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Trần Thị Như Quỳnh